

Số /ĐA-UBND

Thượng Ninh, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp các thôn thuộc xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hóa

Thôn được tổ chức ở cấp xã; thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. Thôn có vị trí quan trọng trong việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Hoạt động của Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức tự quản ở thôn đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thượng Ninh xây dựng Đề án sắp xếp thôn, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, về quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Thượng Ninh có diện tích tự nhiên 92,60 km², dân số 14.074 người với 2.837 hộ dân (theo số liệu thống kê của Công an xã); hiện được tổ chức thành 22 thôn. Trong những năm qua, hệ thống thôn trên địa bàn xã đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác quản lý cộng đồng dân cư, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy toàn bộ 22/22 thôn đều chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ theo quy định hiện hành; đa số thôn có quy mô nhỏ, phân tán, dẫn đến số lượng đầu mối lớn, làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi ngân sách thường xuyên. Quy mô dân cư nhỏ cũng gây khó khăn trong huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng thiết chế văn hóa, tổ chức hoạt động cộng đồng và triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

Bên cạnh đó, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, phạm vi quản lý của xã được mở rộng, yêu cầu đổi mới mô hình quản trị cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đặt ra ngày càng cấp thiết. Việc sắp xếp các thôn nhằm hình thành các đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, bảo đảm tính ổn định lâu dài, thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Thượng Ninh là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Trung ương và của tỉnh; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 22 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 0 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 22 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

Hiện nay, tại các thôn đã được thành lập và duy trì hoạt động của Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể theo quy định. Các tổ chức cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

phát huy dân chủ ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự và thúc đẩy các phong trào thi đua tại địa phương.

Chi bộ thôn duy trì sinh hoạt định kỳ, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở khu dân cư; Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể thường xuyên phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tuy nhiên, qua thực tiễn hoạt động cho thấy vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Nhiều thôn có quy mô dân số, số hộ gia đình ít, địa bàn nhỏ nhưng vẫn phải tổ chức đầy đủ hệ thống Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể, dẫn đến số lượng đầu mối tổ chức lớn, trong khi quy mô hoạt động không tương xứng.

- Việc bố trí nhân sự tham gia các tổ chức ở thôn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các thôn có dân số ít, số lượng đảng viên và hội viên nông cốt hạn chế. Một số cá nhân phải đảm nhiệm nhiều chức danh cùng lúc, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Nội dung, phương thức hoạt động của một số tổ chức còn trùng lặp; nhiều cuộc họp, hội nghị và hoạt động tuyên truyền được tổ chức riêng lẻ theo từng tổ chức, làm tăng khối lượng công việc ở cơ sở và chưa phát huy hiệu quả phối hợp.

- Công tác tập hợp hội viên, đoàn viên ở một số thôn gặp khó khăn do lực lượng lao động thường xuyên đi làm ăn xa; tỷ lệ tham gia sinh hoạt của hội viên, đoàn viên chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

- Một số chi hội đoàn thể hoạt động chủ yếu theo các đợt phát động hoặc nhiệm vụ chuyên đề, chưa duy trì được nhiều mô hình hoạt động thường xuyên, hiệu quả chưa đồng đều giữa các thôn.

- Việc duy trì nhiều đầu mối tổ chức tại các thôn có quy mô nhỏ làm tăng nhu cầu bố trí người hoạt động không chuyên trách, trong khi nguồn nhân lực ở cơ sở ngày càng hạn chế, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành và thực hiện chế độ, chính sách.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

Hiện nay, tại các thôn trên địa bàn xã bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn theo quy định hiện hành, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận; Thôn đội trưởng.

Về số lượng, toàn xã có 22 thôn, 44 người hoạt động không chuyên trách. Bao gồm: 22 Bí thư Chi bộ, 7 Trưởng thôn và 15 Trưởng Ban Công tác Mặt trận,

một số cá nhân kiêm nhiệm ít nhất 02 chức danh. Đội ngũ cán bộ thôn cơ bản được kiện toàn đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Về chất lượng, đa số cán bộ thôn có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc, am hiểu tình hình địa phương và có uy tín trong Nhân dân. Nhiều đồng chí đã có thời gian công tác lâu năm, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, hòa giải ở cơ sở và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại khu dân cư.

Về cơ cấu, đội ngũ cán bộ thôn chủ yếu là người địa phương, am hiểu phong tục, tập quán và tình hình dân cư trên địa bàn. Độ tuổi của đội ngũ cán bộ thôn nhìn chung còn tương đối cao (độ tuổi từ 40 đến 50 tuổi là 18 người, từ 50 đến 60 tuổi là 10 người); số lượng cán bộ trẻ tham gia công tác ở thôn còn hạn chế (dưới 40 tuổi chỉ có 9 người). Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng công tác giữa các thôn chưa đồng đều; một số cán bộ tuổi cao, điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thôn vẫn còn một số khó khăn. Một số thôn có quy mô dân số nhỏ nhưng vẫn phải bố trí đầy đủ các chức danh theo quy định, dẫn đến số lượng người hoạt động ở thôn tương đối lớn so với quy mô quản lý. Nguồn nhân sự kế cận còn hạn chế, việc tạo nguồn cán bộ trẻ gặp khó khăn do đi làm ăn xa hoặc không muốn tham gia vào các hoạt động của thôn; nhiều trường hợp kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp, ảnh hưởng đến việc thu hút và duy trì đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Thực hiện quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, mỗi thôn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 03 thành viên: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Các thành viên được kiện toàn, bố trí theo quy định và chịu sự hướng dẫn, phân công của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong thời gian qua, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở các thôn đã tích cực phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng cháy, chữa cháy. Tham gia tuần tra, phát hiện, cung cấp thông tin về các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự; hỗ trợ giải quyết các vụ việc phát sinh tại cơ sở theo thẩm quyền. Tham gia công tác hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật và giữ gìn sự ổn định tại cộng đồng dân cư.

3. Về hoạt động của thôn:

Trong thời gian qua, các thôn trên địa bàn xã đã cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Hoạt động của thôn tập trung vào việc tổ chức hội nghị Nhân dân; triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và các hoạt động xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự tại khu dân cư.

Các thôn đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động Nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất và tài sản để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng phục vụ lợi ích cộng đồng; quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, nhà văn hóa thôn theo quy định; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số thôn có quy mô dân số và số hộ gia đình thấp, địa bàn nhỏ, nguồn lực cộng đồng còn hạn chế. Trong khi đó, các thôn vẫn phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chế độ hội họp, hoạt động tự quản và các công việc được xã giao như các thôn có quy mô lớn hơn, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn lực và cơ sở vật chất chưa cao. Việc huy động sự tham gia của Nhân dân trong một số hoạt động cộng đồng còn gặp khó khăn, nhất là tại những địa bàn có tỷ lệ lao động đi làm ăn xa cao.

Thực tiễn hoạt động cho thấy việc sắp xếp, sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ là cần thiết nhằm mở rộng quy mô cộng đồng dân cư, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản, giảm đầu mối, tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, đồng thời nâng cao chất lượng tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ ở khu dân cư, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển trong giai đoạn hiện nay.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

- Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; phù hợp đặc điểm lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết cộng đồng dân cư; đáp ứng yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở cơ sở.

- Quá trình sắp xếp phải bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; gắn với kiện toàn tổ chức và đội ngũ người hoạt động ở thôn.

- Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động ở thôn phải bảo đảm khách quan, đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của việc sắp xếp.

- Lựa chọn đội ngũ người hoạt động ở thôn có phẩm chất, uy tín, năng lực và tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp.

- Việc đặt tên, đổi tên thôn thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống và nguyện vọng của cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; bảo đảm Nhân dân được thông tin, tham gia ý kiến và giám sát quá trình sắp xếp theo quy định.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

- Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

- Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- Đối với thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình chia cắt phức tạp, điều kiện sinh hoạt khó khăn thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn tiêu chuẩn quy định; UBND xã có trách nhiệm giải trình cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Về phương án cụ thể.

3.1. Tổng số thôn: 22 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 22 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 22 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 0 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 22/22 thôn thành 07 thôn, cụ thể như sau:

(1) Sắp xếp thôn Tiến Thành (137 hộ, 738 người, diện tích 321 ha), thôn Xuân Thượng (155 hộ, 965 người, diện tích 457 ha) và thôn một phần thôn Đông Xuân (Xuân Phú cũ 70 hộ, 325 người, diện tích 300 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Tiến Thành**.

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 362 hộ; Dân số: 2.028 người; Diện tích 1.078 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Xuân Thượng (cũ)

(2) Sắp xếp thôn Đông Tâm (183 hộ, 974 người, diện tích 235 ha) và thôn Đông Hành (145 hộ, 683 người, diện tích 474 ha) và thôn Đông Hải (69 hộ, 426 người, diện tích 626 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Đông Tâm**

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 397 hộ; Dân số: 2.083 người; Diện tích 1.335ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Đồng Chành (cũ)

(3) Sắp xếp thôn Đức Thắng (230 hộ, 1075 người, diện tích 579 ha), thôn Đồng Thanh (111 hộ, 504 người, diện tích 147 ha), thôn Đồng Minh 123 hộ, 633 người, diện tích 215 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Đức Thắng**

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 464 hộ; Dân số: 2.212 người; Diện tích 849 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Đức Thắng (cũ)

(4) Sắp xếp thôn Đồng Ngán (73 hộ, 350 người, diện tích 832 ha), thôn Khe Khoai (90 hộ, 542 người, diện tích 603 ha), một phần thôn Đông Xuân (105 hộ, 632 người, diện tích 387 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Đồng Ngán**.

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 268 hộ; Dân số: 1.524 người; Diện tích 1.541 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Đông Xuân (cũ)

(5) Sắp xếp thôn Thanh Vân (168 hộ, 764 người, diện tích 243 ha), thôn Vân Hòa (117 hộ, 542 người, diện tích 178 ha), thôn Vân Bình (137 hộ, 586 người, diện tích 206 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Cát Vân**.

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 422 hộ; Dân số: 1.892 người; Diện tích 627 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Vân Hòa (cũ)

(6) Sắp xếp thôn Cát Lợi (184 hộ, 808 người, diện tích 324 ha), thôn Cát Xuân (171 hộ, 779 người, diện tích 337 ha), thôn Phụ Vân (62 hộ, 316 người, diện tích 395 ha), thôn Cát Thịnh (105 hộ, 495 người, diện tích 298 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Cát Tân**.

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 522 hộ; Dân số: 2.362 người; Diện tích 1.354 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Cát Lợi (cũ)

(7) Sắp xếp thôn Vân Thành (121 hộ, 522 người, diện tích 506 ha), thôn Vân Thượng (90 hộ, 433 người, diện tích 595 ha), thôn Vân Tiến (110 hộ, 569 người, diện tích 742 ha), thôn Vân Trung (81 hộ, 386 người, diện tích 145 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là **thôn Vân Thượng**.

Quy mô sau sắp xếp:

- Số hộ: 402 hộ; Dân số: 1.910 người; Diện tích 1.988 ha

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Vân Thành (cũ)

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Thượng Ninh có 07 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định, tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026, trong đó:

Có 21 thôn được sắp xếp lại, có 01 thôn (Thôn Đông Xuân) được giải thể, trong đó: một phần thôn Đông Xuân (Xuân Phú cũ) 70 hộ, 325 người, diện tích 300 ha về thôn Tiến Thành và phần còn lại 105 hộ, 632 người, diện tích 387 ha về Thôn Đồng Ngán. 02 thôn thay đổi tên (thôn Cát Vân và thôn Cát Tân)

Thôn mới hình thành:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 06 thôn.
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 01 thôn

(2) Về diện tích tự nhiên:

- Số thôn có diện tích tự nhiên dưới 1.000 ha: 02 thôn.
- Số thôn có diện tích tự nhiên trên 1.000 ha: 05 thôn.

(3) Về tên gọi: 7/7 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây (tên xã cũ trước sáp nhập), trong đó không có thôn nào sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

4. Giải trình đối với các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không có

4.2 Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn:

Xã Thượng Ninh có 01 thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, là thôn Đồng Ngán (268 hộ, diện tích 1.823 ha).

Địa hình đồi núi cao, địa bàn rộng bị chia cắt bởi núi Hón Bó (khoảng 400m), suối Đồng Ngán và khe Ngã Ba.

Khu vực có đặc thù dân cư là đồng bào dân tộc Mường chiếm tỷ lệ cao (75% tại Khe Khoai cũ và 95% tại Đồng Ngán cũ); đây đều là các thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026–2030. Một phần thôn Đông Xuân có vị trí liền kề, gắn kết về dân cư với thôn Khe Khoai.

Sau khi sắp xếp thôn Đồng Ngán có vị trí tiếp giáp các thôn Tiến Thành (362 hộ), Đồng Tâm (397 hộ), thôn Đức Thắng (404 hộ), do dân cư phân tán, đồi núi nhiều nên trường hợp cắt giảm các hộ từ các thôn tiếp giáp về thôn Đồng Ngán để đảm bảo thôn đủ 350 hộ trở lên thì diện tích của thôn sẽ rất lớn (khoảng trên 2.000 ha), cự ly đến trung tâm thôn khoảng 7 km.

4.3. Các thôn mới sau sắp xếp có quy mô diện tích tự nhiên lớn:

(1) Thôn Đồng Ngán

Số hộ: 268 hộ; Dân số: 1.524 người; Diện tích 1.832 ha

Hiện trạng đất đai: Đất trồng cây hàng năm 124 ha; cây lâu năm 97,1 ha; rừng sản xuất 1.484 ha; nuôi trồng thủy sản 36,3 ha; đất ở 19,1 ha; đất khác 62,62 ha.

Đặc điểm dân cư: do địa hình đồi núi, lịch sử hình thành có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục; dân cư chủ yếu là đồng bào Mường (trên 90%), có truyền thống đoàn kết, gắn bó.

Giao thông: Sau khi hoàn thành tuyến đường Thượng Ninh – Phượng Nghi, cùng với đường tỉnh DT514 và các tuyến đường liên thôn đã được cứng hóa, hệ thống giao thông được kết nối đồng bộ tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý địa bàn.

(2) Thôn Tiến Thành

- Số hộ: 362 hộ; Dân số 2.028 người ; Diện tích 1.098 ha

Hiện trạng đất đai: Đất trồng cây hàng năm 113 ha; cây lâu năm 82,5 ha; rừng sản xuất 798 ha; nuôi trồng thủy sản 28,1 ha; đất ở 17,2 ha; đất khác 59,01 ha.

Đặc điểm dân cư: Do có nguồn gốc từ Hợp tác xã Tâm – Phú – Thành; cư dân chủ yếu là đồng bào dân tộc Thái sinh sống ổn định lâu đời, có sự cộng cư của người Kinh; cộng đồng đoàn kết, gắn bó.

Giao thông: Các thôn tiếp giáp nhau, khoảng cách từ hộ xa nhất đến vị trí dự kiến xây dựng nhà văn hóa thôn không quá 3 km; hệ thống đường nhựa, bê tông liên thôn rộng 3–5 m, thuận lợi đi lại, không bị chia cắt mùa mưa lũ. Đây cũng là khu vực trung tâm phát triển kinh tế của xã với Cụm công nghiệp Xuân Thượng.

(3) Thôn Đồng Tâm

Số hộ: 397 hộ; Dân số: 2.083 người; Diện tích 1.335ha

Hiện trạng sử dụng đất: Tổng diện tích các loại đất trên địa bàn gồm: đất trồng cây hàng năm 136 ha; đất trồng cây lâu năm 110 ha; đất rừng sản xuất 982 ha; đất nuôi trồng thủy sản 32,1 ha; đất ở nông thôn 21,5 ha; đất khác 53,41 ha.

Đặc điểm dân cư: Các thôn thuộc diện sáp nhập có nguồn gốc hình thành từ cùng một làng gốc, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán và đời sống sinh hoạt cộng đồng.

Giao thông: Các thôn có vị trí liền kề nhau, được kết nối thuận lợi thông qua hệ thống giao thông liên vùng và liên thôn, gồm tuyến đường Thượng Ninh – Cát Tân, tuyến đường tỉnh lộ 514 kết nối với Đường Hồ Chí Minh và tuyến đường lâm nghiệp nối khu Đồng Mò (Đồng Tâm) với Đồng Chanh.

(4) Thôn Cát Tân

Số hộ: 522 hộ; Dân số: 2.362 người ; Diện tích 1.372 ha

Hiện trạng đất đai: Đất trồng cây hàng năm 194 ha; cây lâu năm 73,3 ha; rừng sản xuất 939 ha; nuôi trồng thủy sản 37,5 ha; đất ở 20,2 ha; đất khác 107,97 ha.

Đặc điểm dân cư: Hình thành trên cơ sở sáp nhập các thôn thuộc xã Cát Tân cũ; dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc Thổ, cùng với dân tộc Thái và Kinh; có truyền thống đoàn kết, tương trợ.

Giao thông: Được kết nối thuận lợi bởi tuyến ĐT 520G và tuyến Cơ động 1; việc sáp nhập góp phần tinh gọn bộ máy quản lý, phát huy tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ và kinh tế lâm nghiệp.

(5) Thôn Vân Thượng

Số hộ: 402 hộ; Dân số: 1.910 người; Diện tích 1.990 ha

Hiện trạng đất đai: Đất trồng cây hàng năm 181 ha; cây lâu năm 77,6 ha; rừng sản xuất 1.596 ha; nuôi trồng thủy sản 26,2 ha; đất ở 22,1 ha; đất khác 87,17 ha.

Đặc điểm dân cư: Hình thành từ các thôn thuộc xã Cát Tân cũ; có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán; dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc Thổ và Thái.

Giao thông: Các thôn liên canh, liền cư; kết nối thuận lợi qua tuyến ĐT 520G, tuyến Cơ động 2 và hệ thống đường liên thôn đã được bê tông hóa, nhựa hóa, bảo đảm giao thông thông suốt quanh năm.

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 70% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách (giảm khoảng 56%); mỗi năm dự kiến sẽ giảm khoảng trăm triệu đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

5.2. Hạn chế: Việc sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ, số dân của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập cũng có ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và địa phương. Qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt các đoàn thể, các cuộc họp Nhân dân; kết hợp tuyên truyền trực quan bằng pano, khẩu hiệu, tài liệu tuyên truyền và các nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phát huy vai trò của cấp ủy Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng nòng cốt ở thôn trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ chủ trương sắp xếp thôn là chủ trương đúng đắn, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Chú trọng công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong Nhân dân; kịp thời phát hiện, giải thích, tháo gỡ những băn khoăn, vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong quá trình triển khai; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập thôn.

Thông qua công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm việc triển khai sắp xếp, sáp nhập thôn được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định và đúng tiến độ đề ra.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: ***Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.***

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: ***Hoàn thành chậm nhất 17h ngày 14/6/2026.***

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn,

- UBND xã tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, báo cáo HĐND, đồng thời gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam, Thời gian hoàn thành trước ngày: 20/6/2026.

- Trên cơ sở hồ sơ do UBND xã trình, HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp thôn. Thời gian hoàn thành trước ngày: 25/6/2026

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách:

Sau sắp xếp, mỗi thôn bố trí 03 người tương ứng với 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban Công tác mặt trận. Việc lựa chọn, bố trí nhân sự được thực hiện trên cơ sở xem xét tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, phẩm chất chính trị, uy tín và kinh nghiệm công tác của từng cá nhân; bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo sự đoàn kết, thống nhất và ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư sau sắp xếp.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự:

Mỗi thôn có 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 03 thành viên: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. Việc lựa chọn, kiện toàn Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở các thôn mới được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, uy tín và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm:

Mỗi thôn bố trí 02 chức danh người tham gia hoạt động ở thôn gồm Thôn, Tổ đội trưởng và Cô đỡ thôn, bản (ở thôn đặc biệt khó khăn). Việc bố trí, sử dụng các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp được thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở.

d) Đối với các chức danh khác như: Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi và các tổ chức tự quản khác tiếp tục được kiện toàn, bố trí phù hợp với quy định của điều lệ từng tổ chức và yêu cầu thực tế tại thôn mới sau sắp xếp.

3.2. Về tiêu chuẩn:

Người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Nhà nước và của cấp có thẩm quyền; bảo đảm có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

có tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ, sức khỏe phù hợp với vị trí đảm nhiệm và được Nhân dân tín nhiệm.

Đối với các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, việc lựa chọn, bố trí nhân sự phải bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành; ưu tiên những người có năng lực lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm công tác, uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng tập hợp, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Đối với các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Thôn đội trưởng và các chức danh khác ở thôn, việc lựa chọn phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Việc bố trí, sắp xếp nhân sự sau sáp nhập thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định; bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thôn mới sau sáp xếp.

3.3. Về chế độ, chính sách:

Người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sáp xếp được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, của tỉnh và các quy định hiện hành có liên quan.

Các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hằng tháng theo mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Thôn đội trưởng; Cô đỡ thôn, bản (nếu có) được hưởng mức hỗ trợ, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với những người đang đảm nhiệm các chức danh ở thôn chịu ảnh hưởng do việc sáp xếp, sáp nhập thôn, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và quy định hiện hành có liên quan.

Sau khi sáp xếp, sáp nhập thôn, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn phải bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời, góp phần ổn định tổ chức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ và Nhân dân.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn.

- Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

- Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn hoàn thành trước ngày 25/6/2026

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn.

UBND xã bố trí tạm thời các công trình, cơ sở vật chất thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư ở các thôn mới như sau:

Thôn Đồng Ngán: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Đông Xuân (cũ)

Thôn Đức Thắng: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Đức Thắng (cũ)

Thôn Đồng Tâm: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Đồng Tâm (cũ)

Thôn Tiến Thành: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Xuân Thượng (cũ)

Thôn Cát Tân: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Cát Lợi (cũ)

Thôn Cát Vân: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Vân Hòa (cũ)

Thôn Vân Thượng: Sử dụng lại nhà văn hóa thôn Vân Thành (cũ).

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã phối hợp và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thay đổi địa giới hành chính, tên gọi thôn sau sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền, thông báo công khai bằng nhiều hình thức để người dân, tổ chức nắm rõ chủ trương, quy trình, thủ tục và thời gian thực hiện chuyển đổi giấy tờ; bố trí cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các cơ quan liên quan tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến việc điều chỉnh, cập nhật thông tin cư trú, hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định; bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, không để phát sinh phiền hà, ách tắc trong quá trình chuyển đổi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện việc cập nhật, đồng bộ thông tin, góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; phương án, đề án sắp xếp sau khi được phê duyệt; tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện tại các thôn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Báo cáo và thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành đảng ủy xã. Hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND xã thông qua và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Sau khi phương án được phê duyệt, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy thôn; bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức rà soát, sắp xếp, xử lý tài sản công, nhà văn hóa, trụ sở và các thiết chế văn hóa - xã hội tại các thôn sau sáp nhập.

- Chỉ đạo các thôn mới nhanh chóng ổn định tổ chức, ban hành quy ước, hương ước; triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa bàn.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan thường trực)

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng đề án, kế hoạch và hướng dẫn chi tiết tổ chức thực hiện phương án sắp xếp thôn.

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp thôn đến toàn thể Nhân dân.

- Tham mưu tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy trình, hình thức và thời gian quy định.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai tại các thôn; tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã, HĐND xã và cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP cho người hoạt động không chuyên trách cấp thôn sau khi thực hiện sáp nhập có đơn xin nghỉ và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật tại các thôn trước và sau sắp xếp. Phối hợp với Phòng VH-XH và các cơ quan liên quan thực hiện các chế độ chính sách theo quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý, bố trí, sử dụng hợp lý quỹ đất công, trụ sở, nhà văn hóa và các công trình hạ tầng sau sáp nhập.

- Tham mưu lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các thôn mới hình thành.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả khai thác và sử dụng nguồn lực sau sắp xếp, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư.

4. Đề nghị Ban xây dựng Đảng

- Phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn. Vận động Nhân dân đoàn kết, ổn định tư tưởng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình sắp xếp và tổ chức lại thôn.

- Phối hợp công tác bố trí, sắp xếp công tác cán bộ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn.

- Tham gia phối hợp tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình, bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện giám sát quá trình triển khai phương án sắp xếp thôn, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và phối hợp thực hiện kiện toàn các ban công tác mặt trận thôn và các tổ chức có liên quan.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Hỗ trợ cập nhật, điều chỉnh, chuẩn hóa dữ liệu hành chính liên quan đến hộ dân, địa bàn thôn sau sắp xếp.

- Thực hiện đồng bộ hóa thông tin dân cư, hồ sơ địa giới hành chính trên các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến thay đổi thông tin địa bàn thôn (nếu có phát sinh).

- Đảm bảo việc cung cấp dịch vụ hành chính công không bị gián đoạn trong quá trình chuyển đổi tổ chức thôn.

- Phối hợp tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

7. Công an xã

- Rà soát, cập nhật thông tin địa giới hành chính, tên thôn trước và sau sắp xếp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Phối hợp rà soát số liệu về số hộ, số khẩu trên địa bàn các thôn để làm cơ sở sắp xếp thôn.

- Tham mưu xây dựng phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình thực hiện sắp xếp thôn.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phương án sắp xếp thôn.

- Tổ chức họp dân, phổ biến đầy đủ nội dung phương án, đảm bảo Nhân dân nắm rõ thông tin, đồng thuận thực hiện.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, đất đai, công trình công cộng theo hướng dẫn của UBND xã.

- Phối hợp kiện toàn tổ chức thôn mới sau sắp xếp; bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cộng đồng dân cư, không làm gián đoạn sinh hoạt, sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy ước, hương ước mới sau sắp xếp.

VI. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Đề nghị UBND tỉnh và các ngành liên quan quan tâm hỗ trợ nguồn lực và bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp thôn; hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong kiện toàn tổ chức, bố trí người hoạt động ở thôn sau sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định. Đồng thời, ưu tiên đầu tư, nâng

cấp cơ sở hạ tầng và các thiết chế phục vụ cộng đồng tại các thôn sau sắp xếp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng đời sống của Nhân dân.

3. Đề nghị các sở, ngành chuyên môn tiếp tục hướng dẫn địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc sắp xếp thôn được triển khai đồng bộ, ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Thượng Ninh, Ủy ban nhân dân xã kính Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan xem xét, thẩm định, thông qua và phê duyệt Đề án sắp xếp các thôn thuộc xã Thượng Ninh để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ban Chấp hành Đảng ủy;
- HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể xã (để p/h);
- Các đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các thôn (để t/h);
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tuấn